

Số: 1828/2026/QĐST-HNGĐ

TP., ngày 06 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1545/2026/HNST ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T), tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: 3 đường số F, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Kinh Duy L1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T), tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Kinh Duy L1 đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyền số 01/2015 ngày 04/5/2015).

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L và ông Kinh Duy L1 nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, mặc dù ông L1 và bà L đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L1 và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Kinh Duy T sinh ngày 11/02/2005 (đã trưởng thành) và Kinh Thị Anh T1, sinh ngày 10/10/2008. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung tên Kinh Thị Anh T1, sinh ngày 10/10/2008 cho bà Nguyễn

Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Kinh Duy L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Kinh Duy L1 thuận tình ly hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 34, Quyền số 1/2015 ngày 04/5/2015 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Kinh Duy L1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Kinh Duy T sinh ngày 11/02/2005 (đã trưởng thành) và Kinh Thị Anh T1, sinh ngày 10/10/2008. Bà Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Kinh Thị Anh T1, sinh ngày 10/10/2008. Ông Kinh Duy L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị L và ông Kinh Duy L1 phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0036963 ngày 11/6/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L và ông Kinh Duy L1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2, TP. Hồ Chí Minh;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

-

THẨM PHÁN

Lưu Minh Tú